

Số: 214 /2019/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Ngọc Tường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Bà Trịnh Thị Ánh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
họp: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 616/2018/QĐST-DS
ngày 15/11/2018, Tòa án nhân dân Quận 7 căn cứ điểm b khoản 1 Điều 192;
điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ
giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1961

Địa chỉ: 25 Khu phố H, đường PT, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ
Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957

Địa chỉ: 23/4 Khu phố H, đường PT, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ
Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Anh T2, sinh năm 1970

2. Ông Trần Minh M, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: 917 HTP, Khu phố H, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ
Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1971

4. Bà Trần Ngọc Thúy N, sinh năm 1993

5. Trẻ Trần Quang K, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: 917A HTP, Khu phố H, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ
Chí Minh.

6. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1953

7. Bà Trần Phương L, sinh năm 1977

8. Ông Trần Duy K2, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 160/18/17 NVQ, Khu phố M, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Trần Kim C2, sinh năm 1974

Địa chỉ: 803/58/71/3A đường Phú Thuận, Khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà Trần Thị Chỉ, sinh năm 1953

Địa chỉ: 943 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Ông Trần Văn To, sinh năm 1956

12. Bà Trần Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: 192 đường Gò Ô Môi, Khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula

Địa chỉ: 64 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 22/11/2018, nguyên đơn bà Trần Thị C kháng cáo và yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân Quận 7, với lý do: Tòa án nhân dân Quận 7 đình chỉ giải quyết vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” là không có cơ sở và trái quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng phúc thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Chuyển. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân Quận 7 và chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân Quận 7 để giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2017 (bút lục số 58 – 61), đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/4/2017 (bút lục số 66 – 68), đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 07/7/2017 (bút lục số 73 – 76), nguyên đơn bà Trần Thị C khởi kiện bị đơn ông Trần Văn Truyền yêu cầu công nhận quyền sử dụng các thửa đất số 96-1, 96-2 diện tích 244,5m² (thửa đất số 96); thửa đất số 95-1, 95-2 diện tích 286,20m² (một phần thửa 95); thửa số 94-1, 94-2 diện tích 213,5m² (một phần thửa 94); thửa đất số 90 (thửa số 172) diện tích 2017,8m²; thửa đất số 91-1 (một phần thửa số 173) diện tích 2.409,2m², thửa 91-2 (một phần thửa 175) diện tích 1.465,2m²; thửa 92-1 (một phần thửa 175) diện tích 939,2m²; tổng diện tích các thửa đất trên là 7.575,6m² tọa lạc tại địa chỉ phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông.

[2] Ngày 03/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 7 đã thụ lý hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm số 112/2017/TLST-DS về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Trần Thị C với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

[3] Ngày 27/12/2017, Tòa án nhân dân Quận 7 ra Quyết định tách vụ án số 06/2017/QĐ-TVA, với nội dung (bút lục số 148 – 149):

1. Tách vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 112/2017/TLST-DS ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” thành 02 vụ án dân sự sơ thẩm sau:

1.1 Vụ án dân sự sơ thẩm số 112/2017/TLST-DS ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1961

Địa chỉ: 25 Khu phố H, đường PT, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957

Địa chỉ: 23/4 Khu phố H, đường PT, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Anh T2, sinh năm 1970

2. Ông Trần Minh M, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: 917 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1971

4. Bà Trần Ngọc Thúy N, sinh năm 1993

5. Trẻ Trần Quang K, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: 917A Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1953

7. Bà Trần Phương L, sinh năm 1977

8. Ông Trần Duy K2, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 160/18/17 Nguyễn Văn Quỳ, Khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Trần Kim C2, sinh năm 1974

Địa chỉ: 803/58/71/3A đường PT, Khu phố H, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà Trần Thị C3, sinh năm 1953

Địa chỉ: 943 HTP, Khu phố H, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1956

12. Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: 192 đường GOM, Khu phố H, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Công ty Cổ phần Tập đoàn SGP

Địa chỉ: 64 HTM, phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giải quyết đối với tài sản tranh chấp là phần đất có diện tích 4.125m² tại thửa số 90, 92 tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu 02/CT-UB) là một phần trong tổng diện tích 10.834,7m² đất thuộc Giấy chứng nhận số 00080/QSĐĐ/80/QĐ-H52002 ngày 21/02/2002 do Ủy ban nhân dân Quận 7 cấp cho ông Nguyễn Văn T.

1.2. Và vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 551/2017/TLST-DS ngày 27/12/2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa các đương sự như vụ án thụ lý số 112/2017/TLST-DS nêu trên để giải quyết đối với tài sản tranh chấp là phần đất có diện tích 3.978m² tại thửa đất số 1035, tờ bản đồ số 4 (một phần thửa 91 theo tài liệu 02/CT-UB) đã được cấp Giấy chứng nhận số 00042/QSĐĐ/27.H2005 ngày 21/02/2005 cho đại diện thừa kế khai trình ông Nguyễn Văn T và phần đất có diện tích 942m² (một phần thửa 91 theo tài liệu 02/CT-UB).

[4] Nguyên đơn bà Trần Thị C khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 4.125m² tại thửa số 90, 92 tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu 02/CT-UB) thuộc Giấy chứng nhận số 00080/QSĐĐ/80/QĐ-H52002 ngày 21/02/2002 do Ủy ban nhân dân Quận 7 cấp cho ông Nguyễn Văn T (bút lục số 105 – 106). Tòa án nhân dân Quận 7 đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ “Tranh chấp quyền sử dụng đất” là đúng.

[5] Tại các biên bản hòa giải do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7 lập ngày 09/12/2016, ngày 24/3/2017 (lần 2) và ngày 30/3/2017 (lần 3 - không thành) thể hiện: Bà Chuyền gửi đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất với ông Nguyễn Văn T các thửa 91-2, 92-1 (một phần thửa 175), thửa 90 (thửa 172), thửa 91-1 (một phần thửa 173) và một phần thửa 96, 95, 94 (một phần thửa 171) đã được được cấp Giấy chứng nhận cho ông Truỵện.

[6] Tại biên bản hòa giải do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận lập ngày 09/12/2016 thể hiện, có mặt bà Chuyền và ông T nhưng do không xác định được vị trí của thửa đất trên bản đồ, nên Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận đề nghị bà Chuyền liên hệ đơn vị đo đạc để thể hiện các thửa đất tranh chấp theo các tài liệu 299/Ttg, Chỉ thị 02/CT-UB tài liệu 2003 trên bản đồ (bút lục 16 – 17). Ngày 24/3/2017 (lần 2) và ngày 30/3/2017 (lần 3), Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận mời các bên hòa giải, tuy nhiên các lần hòa giải này ông T đều vắng mặt không lý do (bút lục số 18 – 21).

[7] Tòa án nhân dân Quận 7 ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 616/2018/QĐST-DS ngày 15/11/2018, với lý do: Bản án dân sự phúc thẩm số 512/2011/DS-PT ngày 05/5/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật đã xác định các thửa đất nguyên đơn tranh chấp, yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết là di sản, tài sản chung của các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Năm. Tuy nhiên, tại các biên bản hòa giải ngày 09/12/2016, ngày 24/3/2017 và ngày 30/3/2017 thì việc tiến hành hòa giải đối với tranh chấp các thửa đất nêu trên mà không có sự tham gia của các đồng thừa kế gồm: ông Nguyễn Văn C2, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Q, bà Nguyễn Thị T4, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Hồng H, bà Nguyễn Thị Kim T, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Ngọc L là không đủ thành phần tham gia theo quy định tại Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 và điểm c khoản 1 Điều 88 Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thì đối với tranh chấp đất đai phải tiến hành hòa giải đúng theo quy định trước khi thụ lý vụ án (thủ tục tiền tố tụng) nên thuộc trường hợp đình chỉ trả lại đơn kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, để tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai đối với phần đất tranh chấp đúng quy định và đủ thành phần tham gia, là không đúng quy định.

Bởi vì, bà Chuyên gửi đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp với ông T đối với thửa đất 90, 92 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân Quận 7 cấp cho ông T. Thời điểm này bà C gửi đơn tranh chấp với ông Truyen nên Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7 mời các bên tranh chấp là bà Chuyên và ông Truyen để hòa giải là đúng quy định. Đồng thời, căn cứ biên bản hòa giải do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7 lập ngày 24/3/2017 (lần 2) và ngày 30/3/2017 (lần 3- không thành) đều thể hiện ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do. Do đó, thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai giữa bà C và ông T do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7 hòa giải là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 88 Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, quy định: “Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là hòa giải không thành”.

Như vậy, bà Trần Thị C nộp đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn T “Tranh chấp quyền sử dụng đất” tại Tòa án nhân dân Quận 7, đã được Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 202 Luật Đất đai

năm 2013 là đúng quy định. Do đó, bà C kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân Quận 7 là có căn cứ, nên chấp nhận.

[8] Do hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nên bà C không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 616/2018/QĐST-DS ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân Quận 7 để tiếp tục giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị C không phải chịu. Hoàn trả cho bà Trần Thị C 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0026324 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- Cục THADS Quận 7;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Ngọc Tường